



bō shì dùn

波士顿

proper noun (place) · Boston

Example Sentences

wǒ míng nián xiǎng qù bō shì dùn lǚ yóu
我明年想去波士顿旅游。

I want to travel to Boston next year.

bō shì dùn de dōng tiān hěn lěng
波士顿的冬天很冷。

Boston's winter is very cold.

Trace each character, then write the word on your own.

波	波	波	波	波	波	波	波	波	波	波
士	士	士	士	士	士					
顿	顿	顿	顿	顿	顿	顿	顿	顿	顿	顿
顿	顿									